

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 70/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 45/2020/TLHS-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Hiền L – sinh năm: 1983

HKTT: Số 6, ngõ 1150 đường L, phường L, quận Đ, thành phố H

Trú tại: Ngõ 5, Ph. M, tổ 4, phường Ph, quận B, thành phố H

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T – sinh năm: 1983

HKTT: Số 6, ngõ 1150 đường L, phường L, quận Đ, thành phố H

Trú tại: P403, chung cư B12, ngõ 28 X, phường X, quận T, thành phố H

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Hiền L và anh Nguyễn Đình T.
2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về tình cảm: Chị Vũ Hiền L và anh Nguyễn Đình T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Xác định anh chị có 02 con chung là Nguyễn Nhật N – sinh ngày 24/8/2015 và Nguyễn Bảo N – sinh ngày 24/8/2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị: Giao cháu Nhật N và cháu Bảo N cho chị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi cháu Nhật N, cháu Bảo N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh Tùng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị L và anh T mỗi người phải nộp 75.000đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị L phải nộp 150.000đồng án phí, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 0003903 ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Trả lại chị Vũ Hiền L 150.000đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Tây Hồ; thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Tây Hồ; thành phố Hà Nội;
- UBND phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (GCNĐKKH số 18/2015);
- Dương sự;
- Lưu HS.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Giang